

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

SỐ TÍN CHỈ: 02
MÃ HỌC PHẦN: 121005
Dùng cho: Dùng chung

Thanh hóa, năm 2021

1. Thông tin về giảng viên:

1.1. Đào Thanh Thủy

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Việt Nam học, Khoa KHXH- Trường Đại học Hồng Đức
- Điện thoại: 0912715082 Email: daothanhthuy1982@yahoo.com
- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: văn hóa làng xã Việt

1.2. Nguyễn Thị Liên

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Việt Nam học, Khoa KHXH- Trường Đại học Hồng Đức
- Điện thoại: 0975.246.226 Email: nguyenthilienxh@hdu.edu.vn
- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: văn hóa truyền thống, di tích danh thắng, tín ngưỡng tôn giáo và lễ hội truyền thống Việt Nam.

1.3. Ngô Xuân Sao

- Chức danh, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian địa điểm làm việc: chiều thứ 2 tại TTNCKHXH&NV, tầng 2, nhà A2, trường ĐHHĐ, 307 Lê Lai, TP Thanh Hóa
- Địa chỉ liên hệ: Lô 46 Liên kế - Khu Đô thị Đông Phát, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa
- Điện thoại: 0906.236.162
- Email: ngoxuansao@hdu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa Việt Nam, Tiến trình văn hóa Việt Nam, thiết lập dữ liệu văn hóa vùng ở Việt Nam, dữ liệu lễ hội, dữ liệu tín ngưỡng, phong tục, nhân chủng học văn hóa, văn hóa học.

2. Thông tin chung về học phần

- Tên khóa đào tạo: Dùng cho các lớp Đại học
- Tên môn học: Cơ sở văn hóa Việt Nam
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Mã môn học: 121005
- Học kỳ: 1,2 (theo sắp xếp của chương trình đào tạo)
- Môn học: Bắt buộc: Tự chọn:
- Các học phần kế tiếp: tùy theo lớp, khóa đào tạo

- Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có):.....
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 18
 - + Bài tập trên lớp/Thảo luận: 18
 - + Thực hành : 6
 - + Tự học: 90

- Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Việt Nam học-Du lịch, Khoa Khoa học xã hội, Phòng 115 (tầng 1) nhà A5 CS1, Trường Đại học Hồng Đức.

+ Điện thoại: 0373910299

3. Nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết về văn hoá học, các quan điểm và phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu văn hoá nói chung và văn hoá Việt Nam nói riêng. Thông qua các thành tố văn hoá, không gian, thời gian văn hoá, người học hiểu được nền tảng văn hóa Việt Nam; bản sắc văn hoá Việt Nam.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	<i>Kiến thức</i>	
1.1	Nắm được một số khái niệm về văn hoá và những kiến thức cơ bản làm nền cho việc tiếp nhận những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam.	PLO4
1.2	Trình bày được những vấn đề mấu chốt liên quan đến tiến trình văn hoá Việt Nam từ cội nguồn cho đến hiện đại.	PLO4
2	<i>Kỹ năng</i>	
2.1	Vận dụng được những vấn đề về lý thuyết và phương pháp luận để tiếp cận nghiên cứu văn hoá Việt Nam nói chung, văn hóa doanh nghiệp nói riêng.	PLO12
2.2	Xây dựng được những kiến thức chung nhất về văn hoá Việt Nam, những tiền đề cơ bản của văn hoá cũng như bản sắc văn hoá tộc người từ đó vận dụng xây dựng văn hóa riêng cho từng doanh nghiệp.	PLO13
3	<i>Thái độ</i>	
3.1	Có thái độ chủ động, chia sẻ trong công việc; xây dựng thái độ làm việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm với công việc, cộng đồng, xã hội và môi trường.	PLO18, PLO19

5. Chuẩn đầu ra học phần

CĐR HP (CLO_x)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CĐR CTĐT liên quan (PLO)
<i>Kiến thức</i>		
CLO1.1	Có thể khái quát, tổng hợp và so sánh được các lý thuyết về văn hóa từ đó có thể vận dụng vào trong thực tiễn công việc.	PLO4
CLO1.2	Phân tích, lựa chọn và đề xuất được ý tưởng văn hóa có tính khả thi.	PLO4
CLO1.3	Xây dựng được đề tài về văn hóa, hoàn chỉnh và tự tin thuyết trình bảo vệ đề tài trước hội đồng.	PLO4
<i>Kỹ năng</i>		
CLO2.1	Hình thành kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, phản biện.	PLO12, PLO13
CLO2.2	Hình thành kỹ năng làm việc độc lập, tư duy, lập luận logic để giải quyết các vấn đề về văn hóa.	PLO12, PLO13
CLO2.3	Vận dụng lý thuyết tổng quan về văn hóa để đưa ra các giải pháp giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.	PLO12, PLO13
<i>Mức tự chủ và trách nhiệm</i>		
CLO3.1	Hình thành quan điểm đúng đắn về các quan điểm văn hóa, tin tưởng những quan điểm do các nhà nghiên cứu lựa chọn nghiên cứu.	PLO18, PLO19
CLO3.2	Hình thành thái độ học tập tích cực, phát huy được khả năng tư duy sáng tạo, độc lập.	PLO18. PLO19
CLO3.3	Xây dựng kế hoạch phát triển bản thân, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của ngành, nghề mà mình theo học	PLO18. PLO19

6. Nội dung chi tiết học phần

A. Lí thuyết

I. Văn hoá học

1.1. Văn hoá học với tư cách là một chuyên ngành khoa học

- Khái niệm văn hóa học
- Sự phân ngành văn hóa học: Lịch sử văn hoá, Lý luận văn hoá, Địa lý văn hoá, Cơ sở văn hoá, Văn hoá ứng dụng và phát triển...

1.2. Những thuật ngữ thường dùng trong văn hoá học

- Giao lưu, giao thoa, tiếp xúc, tiếp biến, hỗn dung...

II. Văn hoá

2.1. Vấn đề thuật ngữ văn hoá

- Khái niệm văn hóa
- Nguồn gốc văn hóa: Phương Tây, phương Đông
- 2.2. Con người - chủ thể sáng tạo văn hoá
 - Quan hệ của con người với văn hoá
 - Con người sáng tạo văn hoá
 - Con người mang chứa văn hoá; biểu hiện văn hoá; hưởng thụ văn hoá
- 2.3. Phân biệt văn hoá với văn minh, văn hiến, văn vật.
- 2.4. Văn hoá với biểu tượng

III. Cấu trúc, đặc trưng và chức năng cơ bản của văn hoá

3.1. Cấu trúc

3.1.1. Các quan niệm về cấu trúc văn hoá

3.1.2. Một số cách tiếp cận cấu trúc của văn hoá

- Từ góc độ văn hoá thích nghi; Từ góc độ văn hoá ứng xử; Từ góc độ văn hoá giáo dục; Từ góc độ văn hoá vật chất; Từ góc độ văn hoá tinh thần.

3.3.3. Văn hoá từ cái nhìn cấu trúc loại hình

- Văn hoá theo cách nhìn truyền thống cổ điển
- Nhìn từ góc độ khởi nguyên văn hoá
 - Nhìn từ góc độ đồng đại và lịch đại

3.2. Đặc trưng và chức năng của văn hoá

3.2.1. Tính hệ thống và chức năng tổ chức xã hội

3.2.2. Tính giá trị và chức năng điều tiết xã hội

3.2.3. Tính lịch sử gắn với chức năng giáo dục

3.2.4. Tính nhân bản gắn với chức năng giao tiếp

IV. Định vị văn hoá Việt Nam

4.1 Không gian văn hoá Việt Nam

4.2. Thời gian văn hoá

4.3. Nguồn gốc dân tộc Việt - chủ thể văn hoá Việt Nam

B. Thực hành, thảo luận

1. Thuật ngữ văn hoá, phân biệt các khái niệm liên quan đến văn hoá
2. Mối quan hệ giữa các đặc trưng và chức năng của văn hoá
3. Con người - học vấn - văn hoá

C. Tự học, tự nghiên cứu

1. Mối quan hệ giữa con người với môi trường và văn hoá
2. Quá trình hình thành các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam
3. Lựa chọn 9 biểu tượng văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên; 9 biểu tượng văn hoá ứng xử với môi trường xã hội và phân tích những biểu tượng văn hoá ấy.

V. Tiến trình văn hoá Việt Nam

A. Lí thuyết

1. Văn hoá Việt Nam thời tiền sử
2. Văn hoá Việt Nam thời sơ sử
3. Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc
 - Bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc
 - Giao lưu, tiếp biến các giá trị văn hoá Ấn - Hoa

4. Thời kỳ phong kiến tự chủ (Đại Việt)
 - Phục hưng Lý - Trần
 - Văn hoá Lê sơ - đỉnh cao của văn hoá Việt Nam thời phong kiến tự chủ
5. Văn hoá Việt Nam thời Pháp thuộc và chống Pháp thuộc
 - Xung đột, hội nhập văn hoá Đông – Tây.
6. Văn hoá Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám 1945
 - Sự biến đổi cấu trúc văn hoá Việt Nam theo hướng hiện đại

B. Thực hành, thảo luận

1. Tại sao nói Việt Nam là một Đông Nam Á thu nhỏ? Tại sao một nghìn năm Bắc thuộc Việt Nam không bị đồng hoá ?
2. Chứng minh giai đoạn Văn Lang - Âu Lạc là đỉnh cao của văn hoá Việt Nam thời tiền sử và sơ sử ?

C. Tự học, tự nghiên cứu

1. Văn hoá Đại Việt - đỉnh cao của văn hoá Việt Nam thời độc lập tự chủ?
2. Các đặc điểm của văn hóa Việt Nam khi giao lưu tiếp xúc với văn hóa nhân loại thời hiện đại?

VI. Các vùng văn hoá Việt Nam

A. Lí thuyết

1. Vấn đề phân vùng văn hoá và khái niệm vùng văn hoá
 - 1.1. Vấn đề phân vùng văn hoá ở Việt Nam
 - 1.2. Khái niệm vùng văn hoá ?
2. Đặc trưng các vùng văn hoá Việt Nam
 - 2.1. Vùng văn hoá Đồng bằng Bắc bộ
 - 2.2. Vùng văn hoá Việt Bắc
 - 2.3. Vùng văn hoá Tây Bắc và miền núi Bắc bộ
 - 2.4. Vùng văn hoá duyên hải Bắc Trung bộ
 - 2.5. Vùng văn hoá duyên hải Trung và Nam Trung bộ
 - 2.6. Vùng văn hoá Trường Sơn - Tây Nguyên
 - 2.7. Vùng văn hoá Nam bộ

B. Thực hành, thảo luận

- Những đặc sắc của các vùng văn hoá Việt Nam

C. Tự học, tự nghiên cứu

1. Trang phục của các dân tộc Việt Nam ?
2. Vấn đề môi trường, con người và văn hóa ?

VII. Văn hoá nhận thức

A. Lí thuyết

1. Văn hoá Việt Nam với Đông Nam Á
 - Loại hình văn hoá nông nghiệp lúa nước (đặc trưng văn hoá phương Nam - văn hoá DNA cổ đại)
2. Triết lí âm dương
 - Nguyên lý âm dương
 - Sự thâm thấu của triết lý âm dương trong văn hoá Việt Nam
2. Tam tài- ngũ hành
3. Lịch âm dương và hệ đếm can chi

B. Thực hành, thảo luận

- Ảnh hưởng của thuyết Âm Dương, Ngũ hành trong đời sống của con người Việt Nam ngày nay ?

C. Tự học, tự nghiên cứu

- Cách chuyển đổi từ âm lịch sang dương lịch và ngược lại.

VIII. Văn hoá tổ chức đời sống

A. Lí thuyết

1. Tổ chức nông thôn

- Các hình thức tổ chức nông thôn

- Đặc điểm của làng Việt

2. Tổ chức quốc gia

- Từ làng đến nước và việc quản lý xã hội

- Bộ máy nhà nước phong kiến Việt Nam và luật nước

- Các tầng lớp trong xã hội Việt Nam truyền thống

3. Tổ chức đô thị

- Đô thị Việt Nam trong quan hệ với quốc gia

- Đô thị Việt Nam trong quan hệ với nông thôn

- Quy luật chung của tổ chức xã hội Việt Nam truyền thống

B. Thảo luận, thực hành

- Tại sao nắm được tổ chức nông thôn là nắm được chìa khoá để tìm hiểu văn hoá tổ chức cộng đồng ở Việt Nam ?

- Chế độ thi cử thời phong kiến? Các học vị?

- Đất nước trong tâm thức của người Việt Nam ?

C. Tự nghiên cứu:

- Mối quan hệ giữa các tổ chức: Nông thôn - Quốc gia - Đô thị ?

- Vị trí của người phụ nữ trong, gia đình và trong xã hội Việt Nam ?

IX. Văn hoá tín ngưỡng, tôn giáo

A. Lí thuyết

1. Vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo

2. Tín ngưỡng

2.1. Tín ngưỡng phồn thực

2.2. Tín ngưỡng thờ thần

2.3. Tín ngưỡng thờ Mẫu hay nguyên lí mẹ của văn hoá Việt Nam

2.4. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

3. Tôn giáo.

3.1. Phật giáo và văn hoá Việt Nam

- Sự hình thành và nội dung cơ bản của Phật giáo

- Quá trình thâm nhập và phát triển của Phật giáo ở Việt Nam

- Những đặc điểm của Phật giáo ở Việt Nam

3.2. Nho giáo và văn hoá Việt Nam

- Sự hình thành của Nho giáo

- Nội dung cơ bản và sự phát triển của Nho giáo

- Quá trình thâm nhập, phát triển và những đặc điểm của Nho giáo Việt Nam

3.3. Đạo giáo và văn hoá Việt Nam

- Sự hình thành của Đạo giáo
- Nội dung cơ bản và sự phát triển của Đạo giáo
- Sự thâm nhập và phát triển của Đạo giáo ở Việt Nam

3.4. Thiên chúa giáo với văn hoá Việt Nam

- Sự hình thành của Thiên chúa giáo
- Nội dung cơ bản và sự phát triển của Thiên chúa giáo
- Sự thâm nhập và phát triển của Thiên chúa giáo ở Việt Nam

4. Đặc trưng tín ngưỡng Việt Nam

5. Tích hợp văn hoá Đông – Tây: Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh

B. Thực hành, thảo luận

1. Tại sao nói Nho giáo khi vào Việt Nam đã bị khúc xạ bởi văn hoá Việt Nam ?
2. Những biểu hiện cụ thể của sự hoà đồng tôn giáo ?
3. Thế nào là tam giáo đồng qui ?

C. Tự học, tự nghiên cứu:

1. Vai trò, vị trí của tín ngưỡng, tôn giáo trong xã hội ngày nay ?
2. Cấu trúc của ngôi chùa thờ Phật, nhà thờ Thiên chúa giáo? Đạo Tin lành? Văn Miếu – Quốc tử giám?
3. Những biểu hiện về “sự khúc xạ” trong tiếp thu các tôn giáo ở Việt Nam (Đạo Phật, Đạo Nho, Đạo Lão, Đạo Thiên chúa giáo, Tin lành)

X. Văn hoá ẩm thực, văn hoá mặc, ở và đi lại

A. Lí thuyết

10.1. Văn hoá ẩm thực

- 10.1.1. Cơ cấu bữa ăn
- 10.1.2. Cách chế biến món ăn
- 10.1.3. Cách ăn
- 10.1.4. Đồ uống.

10.2. Văn hoá mặc

- 10.2.1. Chất liệu may mặc
- 10.2.2. Trang phục qua các thời đại và đặc trưng trong cách mặc

10.3. Văn hoá ở và đi lại

- 10.3.1. Đặc điểm ngôi nhà Việt Nam
- 10.3.2. Đặc điểm điều kiện tự nhiên và tâm lý đi lại, phương tiện đi lại

B. Thực hành, thảo luận

1. Tại sao ăn uống được gọi là văn hoá ẩm thực ? văn hoá ẩm thực Việt Nam là gì ?
2. Về một nét đẹp trong trang phục của người phụ nữ Việt Nam ?
3. Con thuyền và biểu tượng con thuyền trong truyền thống văn hoá Việt Nam
4. *Lấy vợ hiền hoà, làm nhà hướng Nam* hay *Lấy vợ đàn bà, làm nhà hướng Nam?*

C. Tự học, tự nghiên cứu:

1. Vai trò của trầu cau trong đời sống con người Việt Nam từ xưa đến nay.
2. Thuật phong thuỷ trong đời sống con người Việt Nam từ xưa đến nay.

XI. Văn hoá giao tiếp, nghệ thuật và phong tục cổ truyền

A. Lí thuyết

11.1. Văn hoá giao tiếp

1. Cơ tầng văn hoá nông nghiệp bản địa và sự thâm thấu trong văn hoá giao tiếp

2. Đặc điểm, cách thức giao tiếp

3. Nghệ thuật ngôn từ

11. 2. Văn hoá nghệ thuật

1. Nghệ thuật trình diễn

2. Nghệ thuật sân khấu

3. Nghệ thuật tạo hình

4. Nghệ thuật kiến trúc

11. 3. Phong tục

1. Phong tục hôn nhân

2. Phong tục tang ma.

3. Phong tục lễ tết, lễ hội.

B. Thực hành, thảo luận

1. Về một loại hình nghệ thuật cổ truyền mà anh/ chị thích ?

2. Về một lễ hội nơi quê hương, các bước tiến hành một lễ hội cổ truyền ?

3. Trọng tình và nước đôi trong giao tiếp của người Việt ?

C. Tự học, tự nghiên cứu:

1. Các loại hình nghệ thuật cổ truyền ?

2. Phong tục hôn nhân, tang ma ?

3. Phép xử thế của con người trong đời sống ?

XII. Tổng kết

A. Lí thuyết

1. Các biểu tượng văn hoá Việt Nam

2. Bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc trong xu thế hội nhập và phát triển.

3. Vấn đề nguồn lực con người

B. Thực hành, thảo luận

1. Vấn đề bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong thế giới hội nhập, CNH, HĐH?

C. Tự học, tự nghiên cứu

1. Vai trò của văn hoá du lịch trong xã hội hiện đại

2. Được và mất trong quá trình toàn cầu hóa, có toàn cầu hóa văn hóa không ?

7. Học liệu:

Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

B1. Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

T1. Trần Quốc Vượng (2002), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

T2. Đào Duy Anh (2002), *Việt Nam văn hoá sử cương*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

T3. Phan Kế Bính (2000), *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn học

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học							Tổng
	Lý thuyết	Bài tập/ Thảo luận	Thực hành	Khác (điền giã, thực tế...)	Tự học, tự NC	Tư vấn của GV	KT- ĐG	
Nội dung 1: Văn hóa – những khái niệm cơ bản	3				9	1		
Nội dung 2: Cấu trúc, Đặc trưng và chức năng của văn hóa	2	2			8		BTCN	
Nội dung 3: Định vị văn hóa Việt Nam	2	1			10		BTCN	
Nội dung 4: Tiến trình văn hóa Việt Nam: các giai đoạn phát triển của văn hóa Việt Nam	2	2			8		BTN	
Nội dung 5: Các vùng văn hóa Việt Nam	1	2			9	1	BTCN	
Nội dung 6: Văn hóa nhận thức: triết lí âm dương, ngũ hành, lịch pháp và hệ đếm can chi. Nhận thức về con người?	2	2			10		KTĐ G	
Nội dung 7: Học thực hành, thực tế tại các địa danh lịch sử - văn hóa. Tùy lựa chọn của SV (trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh: Hà Nội, Bắc Ninh, Ninh Bình, Phú Thọ, Nghệ An...)			6		12			
Nội dung 8: Văn hóa tổ chức đời sống tập thể: tổ chức nông thôn, đô thị, quốc gia.		2			4		BTN	
Nội dung 9: Văn hóa tín ngưỡng	2	1			10		BTCN	
Nội dung 10: Văn hóa tôn giáo	1	2			7		BTL	
Nội dung 11: Văn hóa mặc, văn hóa ở và đi lại		2			6		BTCN	

Nội dung 12 Văn hóa giao tiếp và văn hóa nghệ thuật	1				5		BTN	
Nội dung 13 Phong tục : hôn nhân, tang ma, lễ tết, lễ hội	1	2			7	1	BTL	
Nội dung 14: Tổng kết Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xu hướng toàn cầu hóa	1				3			
Cộng	18	18	6		90			

8.2. Lịch trình cụ thể cho từng nội dung

8.2.1. Nội dung 1, tuần thứ nhất: Văn hóa - những khái niệm cơ bản

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra
Lý thuyết	Trên lớp (3tiết)	- Khái quát về văn hóa và văn hóa học: + Khái niệm về văn hóa; + Phân biệt văn hóa với văn minh, văn hiến, văn vật - văn hóa và biểu tượng	- Cung cấp cho SV các khái niệm ban đầu về văn hóa và văn hóa học - cấp độ của các khái niệm - vai trò, vị trí của biểu tượng trong văn hóa	- Đọc GT quyển 1 tr.1đến tr.18 & GT 2: 1- 24 - Nghiên cứu chuẩn bị các câu hỏi cuối chương	PLO4
Bài tập/ Thảo luận	không				
Thực hành	không				
khác	không				

Tự học/ tự NC	Thư viện	Tra cứu tài liệu	- những tài liệu chính cần phải có - các tài liệu tham khảo thêm, mở rộng kiến thức	Mua – mượn các tài liệu theo hướng dẫn của giáo viên	
Tư vấn của GV	Chiều thứ 6.	- GV lên lớp hướng dẫn SV các tài liệu học tập, phương pháp học tập theo tín chỉ để SV chuẩn bị, làm quen với PP học tập mới	- Hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu khoa học	Chuẩn bị câu hỏi	

8.2.2. Nội dung 2, tuần thứ 2: *Cấu trúc, Đặc trưng và chức năng của văn hóa*

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra
Lý thuyết	Trên lớp (2 tiết)	- Cấu trúc, Đặc trưng và chức năng của văn hóa - văn hóa với cái nhìn cấu trúc loại hình - Hai loại hình văn hóa: văn hóa gốc du mục và văn hóa gốc nông nghiệp cây trồng	- Nắm được cách cách phân chia văn hóa. - Nhận thức sự phức tạp trong phân chia các đặc trưng và chức năng của văn hóa Đặc biệt là hai loại hình văn hóa - Thế nào là văn hóa gốc nông nghiệp; thế nào là văn hóa gốc du mục - vận dụng kiến thức loại hình văn hóa để tìm hiểu cấu trúc của văn hóa Việt Nam	Đọc GT 1: từ tr. 19-22; Đọc GT1: từ tr.19 - 38 Nghiên cứu chuẩn bị các câu hỏi cuối chương	PLO4

Bài tập/ Thảo luận	Trên lớp hoặc ở nhà (2tiết)	- Vai trò của văn hóa đối với con người; con người có học vấn thì có văn hóa không ? -Phân biệt hai loại hình văn hóa : du mục và nông nghiệp	- Thấy được vai trò của môi trường trong việc giáo dục và phát triển văn hóa - xã hội của con người - Hiểu rõ hơn 2 loại hình văn hóa trên thế giới	Theo phân công của nhóm Đọc TLTK1: tr.33-51	
Thực hành	Thực tế				
Khác		Đọc các tài liệu			
Tự học/ tự NC	Thư viện	Đọc các tài liệu học tập viết về Cấu trúc,Đặc trưng và chức năng của văn hóa	Hiểu rõ hơn các đặc trưng và chức năng của văn hóa	Theo hướng dẫn của GV trong và cuối giờ học	
Tư vấn của GV		Tư vấn môn học	Hiểu rõ hơn nội dung học phần	Chuẩn bị câu hỏi	
KT-ĐG	trên lớp	Kiểm tra sự chuẩn bị các bài tập của SV	ý thức tự học tự nghiên cứu của sinh viên		

8.2.3. Nội dung 3, tuần thứ 3: Định vị văn hóa Việt Nam

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra
Lý thuyết	Trên lớp (2 tiết)	Định vị văn hóa Việt Nam : không gian văn hóa; thời gian văn hóa và chủ thể văn hóa	- Xác định được không gian và thời gian văn hóa VN. Nắm được các công cụ định vị; phương pháp nghiên cứu	Đọc GT1: từ tr.19 - 38 Nghiên cứu chuẩn	PLO4

			Nhân học văn hóa trong NCVH	bị các câu hỏi cuối chương	
Bài tập /Thảo luận	Trên lớp (1 tiết)	- Vấn đề nguồn gốc của dân tộc Việt Nam – chủ thể văn hóa - Tại sao nói Việt Nam là một Đông nam Á thu nhỏ?	- Hiểu được cội nguồn dân tộc Việt. - các giai đoạn phát triển của con người - chủ thể văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam - Xác định vị trí văn hóa Việt Nam trong khu vực	Làm bài tập Theo phân công của nhóm	
Thực hành			-		
Khác					
Tự học/ tự NC	Thư viện	Theo hướng dẫn của GV trong và cuối giờ học	Giúp sinh viên hiểu rõ hơn không gian văn hóa Việt Nam	Đọc TLTK1: Tr.53 - 69 và các tài liệu khác	
Tư vấn		nội dung tuần 1-3	các vấn đề đặt ra trong học tập	câu hỏi	

8.2.4. Nội dung 4, tuần thứ 4: *Tiến trình văn hóa Việt Nam: các giai đoạn phát triển của văn hóa Việt Nam*

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra
Lý thuyết	Trên lớp (2tiết)	Tiến trình văn hóa Việt Nam: các giai đoạn phát triển của văn hóa Việt Nam	Giúp sinh viên hiểu rõ: - Các giai đoạn phát triển của lịch sử văn hóa dân tộc	Đọc GT1: từ tr. 38 -83 Nghiên cứu	PLO4

			- Lý giải được vì sao giai đoạn VL-AL là đỉnh cao của văn hóa Việt Nam thời tiền sử và sơ sử	chuẩn bị các câu hỏi cuối chương
Bài tập/ Thảo luận	Trên lớp 2 tiết	Vai trò của Đông Nam Á với văn hóa Việt Nam; Tại sao nói giai đoạn Lý Trần - Lê sơ là đỉnh cao của văn hóa Việt Nam thời kỳ phong kiến-độc lập tự chủ	- vai trò của văn hóa Việt Nam trong khu vực - Vai trò của các triều đại phong kiến (nhất là nhà Lê (Lê sơ) trong sự phát triển của văn hóa dân tộc	Làm bài tập
Thực hành				
Khác	Thực tế			
Tự học/ tự NC	Thư viện, ở nhà	- Các thành tựu nổi bật của các triều đại phong kiến đóng góp cho sự phát triển của văn hóa Việt Nam	- những đặc trưng văn hóa vật chất và tinh thần của các giai đoạn lịch sử văn hóa dân tộc	Có hướng dẫn riêng
Tư vấn của GV		Lịch sử phát triển văn hóa xã hội Việt Nam	Hiểu rõ hơn tiến trình văn hóa dân tộc	Sinh viên chuẩn bị câu hỏi
KT-ĐG	Chiều thứ 6.	Các vấn đề nảy sinh trong 4 tuần đã học; những nội dung cần quan tâm...	- Xác định rõ nội dung, kiến thức cần đạt - Bổ sung các hướng cần tìm hiểu nghiên cứu - những vấn đề cơ bản của văn hóa Việt Nam	Sinh viên chuẩn bị câu hỏi

8.2.5. Nội dung 5, tuần thứ 5: Các vùng văn hóa Việt Nam

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	
Lý thuyết	Trên lớp (1 tiết)	Các vùng văn hóa Việt Nam: khái niệm? các cách phân vùng chính; đặc trưng cơ bản của các vùng văn hóa Việt Nam	Giúp Sinh viên nắm được lý thuyết phân vùng văn hóa - Vận dụng lý giải: Bốn cách phân vùng văn hóa ở Việt Nam (TQV; Huy Cận, Trần Ngọc Thêm, Ngô Đức Thịnh)	Đọc GT2: từ tr.213 -266. TLTK 3: 133 - 189	PLO4
Bài tập/ Thảo luận	Trên lớp (2 tiết)	- Các cách phân vùng văn hóa ở Việt Nam - Sắc thái văn hóa của các vùng văn hóa	Nắm được - các sắc thái văn hóa của các vùng văn hóa	Làm bài tập	
Thực hành					
Khác	Thực tế			Nghiên cứu chuẩn bị các câu hỏi cuối chương	
Tự học/ tự NC	Thư viện	Các tài liệu liên quan đến vùng văn hóa	- Trang phục của các dân tộc Việt Nam ? - Vấn đề môi trường, con người và văn hóa	Có hướng dẫn riêng	
Tư vấn của GV					
KT-ĐG		- các bài tập SV chuẩn bị - đánh giá kết quả thảo luận của	Kiểm tra sự chuẩn bị bài của SV	-làm các bài tập	

		SV.			
--	--	-----	--	--	--

8.2.6. Nội dung 6, tuần thứ 6: Văn hóa nhận thức

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra
Lý thuyết	Trên lớp (2 tiết)	Văn hóa nhận thức: triết lý âm dương, ngũ hành, lịch pháp và hệ đếm can chi. Nhận thức về con người?	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được Nhận thức là thành tố quan trọng của văn hóa. Nhận thức chi phối mọi hoạt động của con người. Con người là một tiêu vũ trụ trong lòng đại vũ trụ - Âm Dương, Ngũ Hành là tư duy của con người cổ xưa về vũ trụ, tự nhiên và cả con người - Lịch và lịch Âm Dương là những phát minh của các nước nông nghiệp 	<p>Đọc GT 1: từ tr. 65 -83</p> <p>Nghiên cứu chuẩn bị các câu hỏi cuối chương</p> <p>Đọc TLTK (5.2) Từ Tr. 97 - 178</p>	PLO4
Bài tập /Thảo luận	Trên lớp (2 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng của thuyết âm dương ngũ hành trong đời sống? - Tính cách người Việt từ triết lý âm dương? 	<ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của thuyết âm dương ngũ hành trong đời sống con người Việt Nam - Những ưu nhược điểm của tính cách người Việt từ góc độ triết lý âm dương 	Làm bài tập	
Thực hành					
Khác					
Tự học/ tự NC	Thư viện	- Đọc các tài liệu có liên quan đến vấn đề Âm dương, Ngũ hành, Lịch Âm Dương	Biết cách tra cứu và đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập	Các tài liệu học tập theo hướng dẫn	

Tư vấn của GV		:các vấn đề đã học, đang học cần quan tâm, chú ý, thắc mắc	Hiểu rõ hơn các nội dung học tập	Chuẩn bị câu hỏi	
KT-ĐG	Trên lớp	Kiểm tra các nội dung đã học từ tuần 1 đến tuần 6	Qua KT-ĐG để nắm được kiến thức đã học của sinh viên và điều chỉnh giảng dạy hợp lí	Theo hướng dẫn của GV	

8.2.7. Nội dung 7, tuần thứ 7: SV đi học thực hành, thực tế tại các địa danh lịch sử - văn hóa (Có Hướng dẫn cụ thể của GV)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra
Thực tế, thực hành	Tại các địa danh lịch sử, văn hóa (6 tiết)	Thực tế tập trung các nội dung học tập và đi vào các ngày trong tuần (có lịch bố trí sau) - Các nội dung trọng tâm: văn hóa vùng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, ứng xử với môi trường xã hội Xem, nghe và tìm hiểu thực tế các địa danh lịch sử văn hóa	- vận dụng kiến thức đã học và đọc thêm, - kiến thức trong đời sống để tìm hiểu các di sản văn hóa vật chất và tinh thần của dân tộc qua những nơi đến thực tế.	- Máy ảnh, máy ghi âm, sổ sách ghi chép - các vật dụng cần thiết cho một chuyến đi học tập điền dã 2 ngày	PLO4, PLO12, PLO18, PLO19

Tự học		tự học theo các vấn đề được phân công và các nội dung cần học tập nơi thực tế	ý thức tự học tự nghiên cứu thực địa của sinh viên		
KT-ĐG		các nội dung theo phân công của nhóm	Giúp sinh viên có ý thức và biết cách học tập thực tế điền dã	Hướng dẫn theo nhóm	

8.2.8.Nội dung 8, Tuần thứ 8: Văn hóa tổ chức đời sống tập thể: tổ chức nông thôn, đô thị, quốc gia.

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra
Lý thuyết	Trên lớp (0 tiết)	Văn hóa tổ chức đời sống: tổ chức nông thôn, đô thị, quốc gia.	<ul style="list-style-type: none"> - Cho SV hiểu rõ các hình thức tổ chức tập thể ở Việt Nam và Thế giới. - Các hình thức tổ chức cụ thể: nông thôn, quốc gia và đô thị - Vai trò, vị trí của Nông thôn trong VHTCDS 	Đọc GT 1: từ tr.84-91; TKTK 1: tr.179-231 Nghiên cứu chuẩn bị các câu hỏi cuối chương	PLO4, PLO12,
Bài tập/Thảo luận	Trên lớp (2 tiết)	Vai trò của nông thôn trong tổ chức cộng đồng ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tại sao nắm được tổ chức nông thôn là nắm được chìa khóa tìm hiểu văn hóa Việt Nam ? - Vị trí, vai trò của người phụ nữ trong xã hội Việt Nam ? - Tại sao ở Việt Nam Lệ làng nhiều khi còn hơn phép nước? 	Đọc GT 1: từ tr. 179 - 232 Làm BT cuối chương	

Thực hành					
Khác					
Tự học/ tự NC	Thư viện, ở nhà, sách vở	- Vai trò của Đô thị, Quốc gia trong văn hóa tổ chức đời sống.	-Mối quan hệ giữa các hình thức tổ chức: Nông thôn – Đô thị - Quốc gia?	Đọc TLTK 3: từ tr.239 -254	
Tư vấn		các nội dung theo yêu cầu của SV	Biết cách tìm hiểu di sản văn hóa dân tộc	Chuẩn bị câu hỏi	
KT-ĐG		KT quá trình chuẩn bị bài của SV	- Ý thức chuẩn bị bài trước khi lên lớp	Chuẩn bị bài tập	

8.2.9. Nội dung 9, Tuần thứ 9: Văn hóa tín ngưỡng – tôn giáo

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra
Lý thuyết	Trên lớp (2 tiết)	Văn hóa tín ngưỡng – tôn giáo: Vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo; các loại tín ngưỡng tôn giáo; vị trí của nó trong đời sống con người.	- Xác định các khái niệm: tín ngưỡng, tôn giáo - Vai trò của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong đời sống con người Việt Nam	Đọc GT 1: từ tr.92 – 131. TLTK 1: Tr. 423 - 445 Nghiên cứu chuẩn bị các câu hỏi cuối chương	PLO4, PLO12,
Bài tập/Thảo luận	Trên lớp (1 tiết)	Tại sao nói thờ cúng tổ tiên, thờ Mẫu ở Việt Nam được coi như một thứ tôn giáo?	- Cơ sở của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên - các dạng thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam - Nguyên lý Mẹ của Việt Nam văn hóa	Đọc TLTK1 : từ tr. 423-574 Đọc TLTK2: từ tr. 277 -292	
Thực hành					
Khác				Máy ảnh, máy ghi âm, sổ sách ghi chép	
Tự học/ tự NC	Thư viện, ở nhà	Vị trí của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống con người Việt Nam và trên thế giới.	- tín ngưỡng tôn giáo trong xã hội Việt Nam và trên thế ngày nay - Sự khác nhau về quan niệm tín	Đọc TLTK1 : từ tr. 423-574 Đọc TLTK2: từ	

	Khi đi thực tế		ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam	tr. 277 -292	
KT-ĐG		Các vấn đề về tín ngưỡng và tôn giáo	Hiểu rõ hơn các vấn đề học tập		

8.2.10.Nội dung 10, tuần thứ 10: Văn hóa tín ngưỡng – tôn giáo (tiếp) và văn hóa ẩm thực Việt Nam

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra
Lý thuyết	Trên lớp (1tiết)	Tôn giáo (tiếp) + văn hóa ẩm thực Việt Nam	- Các khái niệm Nho - Phật - Lão - Thiên Chúa- Cao Đài - Hòa Hảo - Hồi giáo	Đọc GT 1: từ tr 92 - 131 Nghiên cứu chuẩn bị các câu hỏi cuối chương	PLO4, PLO12,
Bài tập/Thảo luận	Trên lớp (2tiết)	Những ảnh hưởng của Phật giáo trong văn hóa Việt Nam - Thế nào là tam giáo đồng qui ? - Tại sao lại đồng nhất sự truyền giáo với quá trình xâm lược ?	- Hiểu được vai trò của Phật giáo trong văn hóa Việt Nam - tam giáo đồng qui; Tam giáo đồng nguyên trong lịch sử văn hóa xã hội Việt Nam - Hiểu rõ hơn sự thâm nhập của Thiên chúa giáo	ĐọcTLTK1 : từ tr. 423-574 ĐọcTLTK2: từ tr. 277 -292	
Thực hành					
Khác					

Tự học/ tự NC	Thư viện, ở nhà	Đọc các tài liệu đã hướng dẫn có liên quan đến nội dung chương trình	- Vai trò vị trí của các tôn giáo từ khi nhà nước phong kiến Việt Nam hình thành và phát triển qua các triều đại Lý, Trần, Lê, Nguyễn...	Có hướng dẫn riêng	
Tư vấn của GV	Trên lớp	Các vấn đề nảy sinh trong quá trình học tập, nghiên cứu; những nội dung cần quan tâm tiếp theo...	Hiểu rõ các vấn đề học tập	Chuẩn bị câu hỏi	
KT-ĐG		Các nội dung chuẩn bị học tập của SV ở nhà, trên lớp	Ý thức tự học tự nghiên cứu chiếm lĩnh tri thức của sinh viên		

8.2.11. Nội dung 11, tuần thứ 11: Văn hóa mặc, văn hóa ở và đi lại

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra
Lý thuyết					
Bài tập/Thảo luận	Trên lớp (2 tiết)	- Nét đẹp trong trang phục của người phụ nữ Việt Nam? - Biểu tượng của văn hóa mặc Việt Nam là gì? - Con thuyền và biểu tượng con thuyền trong đời sống?	- vai trò của cái ăn, mặc, ở - những biểu hiện đẹp trong trang phục của các dân tộc Việt Nam - vị trí của con thuyền trong đời sống văn hóa tinh thần người Việt	các nội dung học tập	PLO4, PLO12,

Thực hành					
Khác					
Tự học/ tự NC	Thư viện, ở nhà	văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên của con người Việt Nam			
Tư vấn của GV		các nội dung yêu cầu đọc và chuẩn bị ở nhà của SV	Có hướng dẫn riêng	KH – ĐG	

8.2.12. Nội dung 12, tuần thứ 12: Văn hóa giao tiếp và văn hóa nghệ thuật

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra
Lý thuyết	Trên lớp (1tiết)	-Văn hóa giao tiếp và văn hóa nghệ thuật: các đặc trưng cơ bản trong văn hóa giao tiếp và văn hóa nghệ thuật	Hiểu được: - Vai trò của giao tiếp trong cuộc sống con người - Những đặc trưng cơ bản trong văn hóa giao tiếp, văn hóa nghệ thuật của người Việt	Đọc GT1: từ tr.147-163; TLTK2: tr.277-340	PLO4, PLO12, PLO 18, PLO19
Bài tập/Thảo luận					
Thực hành			-		
Tự học/ tự NC	Thư viện; ở nhà	Đọc các tài liệu liên quan đến nội dung văn hóa giao tiếp và văn hóa nghệ thuật	- Nắm được một số nghi thức trong lễ tiết của Việt Nam và một số nước có quan hệ ngoại giao lâu dài với Việt Nam (ví dụ: Trung Quốc, Nhật bản, Lào, Campuchia, Thái lan, Pháp...	Đọc TLTK 2: tr.09 - tr.87 TLTK 3: tr 304 -325	
Tư vấn		các nội dung học tập theo yêu cầu của sinh viên	Giúp SV hiểu rõ hơn các nội dung học tập		
KT-ĐG		các thành tố của văn hóa Việt	Hiểu rõ hơn nội dung vấn đề học tập		

8.2.14. Nội dung 13, tuần thứ 13: *Phong tục hôn nhân, tang ma, lễ tết, lễ hội*

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra
Lý thuyết	Trên lớp (1 tiết)	Phong tục : hôn nhân, tang ma, lễ tết, lễ hội	- nắm được các khái niệm :- lễ tết, lễ hội, hôn nhân, tang ma - những nghi lễ chủ yếu trong truyền thống văn hóa dân tộc	Đọc GT 1 : từ tr.159-166 Nghiên cứu chuẩn bị các câu hỏi cuối chương	PLO4, PLO12,
Bài tập/Thảo luận	Trên lớp (2 tiết)	- Trình tự tổ chức một lễ hội cổ truyền? Hôn lễ? Tang ma? - Thuật phong thủy trong làm nhà?trong tang ma và các lĩnh vực trong đời sống?	- nắm được những nét chính trong văn hóa phong tục, những kiêng kỵ trong tang ma, trong lễ hội, trong hôn nhân của các dân tộc Việt Nam	Đọc TLTK 1 tr.256-269	
Thực hành				Theo sự phân công của nhóm	
Khác	Thư viện	Đọc TLTK 2:tr.09 - tr.87 Các loại hình nghệ thuật cổ truyền? Các nghi lễ chính trong	- Hiểu được các nghi lễ trong một đám cưới, đám tang, trong các lễ tết, lễ hội - bồi dưỡng năng lực tư duy, tự học, tự	Có hướng dẫn riêng	

		hôn nhân, tang ma, lễ tết, lễ hội?	nghiên cứu và làm giàu vốn tri thức trong đời sống		
Tự học/ tự NC		các nội dung phân công	ý thức chuẩn bị vấn đề học tập ở nhà của từng sinh viên	bài tập đã chuẩn bị	
Tư vấn của GV	Trên lớp (1 tiết)	Các vấn đề nảy sinh trong quá trình học tập, nghiên cứu; những nội dung cần ôn tập, học tập tiếp theo	Giúp sinh viên hiểu rõ hơn các nội dung học tập và các vấn đề liên quan đến văn hóa Việt Nam	sinh viên chuẩn bị câu hỏi	
KT-ĐG		các kiến thức đã học, các bài tập	Hiểu rõ hơn các nội dung học tập		

8.2.14. Nội dung 14, tuần thứ 14:

Tổng kết

Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xu hướng toàn cầu hóa

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian, địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra
Lý	Trên lớp	Tổng kết toàn bộ kiến thức môn học	- Bản sắc văn hóa là gì? - Làm gì để giữ gìn, phát huy được	Nghiên cứu chuẩn bị các câu hỏi cuối	PLO4, PLO12,

thuyết	(1 tiết)		bản sắc văn hóa dân tộc	chương	
Bài tập/Thảo luận					
Thực hành					
Tự học	Thư viện	- Tìm hiểu những tri thức về văn hóa địa phương	Những đặc sắc của văn hóa Thanh Hóa góp phần phát triển kinh tế du lịch?	Đọc TLTK 4:tr.575 - tr.594	
Tự học/ tự NC	Thư viện	Tư vấn môn học:	giải đáp câu hỏi ôn tập và những vấn đề theo yêu cầu của SV	Chuẩn bị câu hỏi	
Tư vấn của GV	Trên lớp	Hướng dẫn SV ôn tập, chuẩn bị cho thi hết học phần	- Đảm bảo đúng, đủ những kiến thức cơ bản của môn học		
KT-ĐG		Các vấn đề đã học	Hệ thống hóa kiến thức đã học Chuẩn bị ôn và thi kết thúc môn học	câu hỏi	

9. Chính sách đối với môn học:

9.1. Sinh viên phải có mặt trên lớp 80% thời gian học lý thuyết và làm việc nhóm

9.2. Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao (cho cá nhân hay nhóm), đúng thời gian quy định

9.3 Các bài tập phải được viết bằng tay, sạch sẽ, rõ ràng. Được tham khảo các tư liệu đã giới thiệu ở trên hay các website để hoàn chỉnh bài làm, nhưng không được sao chép lại của nhau. Nếu phát hiện ra sự sao chép, sinh viên sẽ bị điểm 0

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra- đánh giá kết quả học tập môn học

Nội dung kiểm tra, đánh giá	Hình thức kiểm tra, đánh giá	Số bài, số con điểm
10.1. Kiểm tra đánh giá thường xuyên: Trọng số 30%		4
1. Tinh thần, thái độ học tập (đi học, chuẩn bị bài, nghe giảng...)	- Điểm danh - Kiểm tra chuẩn bị bài - Quan sát trên lớp	1
2. Bài tập và thảo luận	- Bài tập tại lớp và bài tập về nhà - Thuyết trình, thảo luận	3
10.2. Kiểm tra đánh giá giữa kì: Trọng số 20%		
	Hình thức làm bài kiểm tra viết ở lớp hoặc làm bài tập trong các giờ thực hành/ thảo luận	1
10.3. Kiểm tra đánh giá cuối kì: Trọng số 50%	- Có 1 trong 2 hình thức: thi viết, tiểu luận cuối kì. - Thi theo lịch của nhà trường.	1
Tổng số con điểm/ số bài		6

10.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: bài tập giao tại lớp và làm tại nhà được cho điểm theo chất lượng bài viết trong tương quan chung so với các bài của lớp.


Đánh giá cụ thể cho từng bài theo mức độ từ không đạt yêu cầu (không giải quyết đúng các vấn đề đặt ra - dưới điểm trung bình) đến mức đạt yêu cầu (giải quyết đúng hướng nhưng còn sơ lược (đạt mức điểm trung bình từ 5 – 6) cho đến bài viết có nhiều sự chuẩn bị công phu, giải quyết đúng hướng (từ 7 đến 8 điểm) và có những kiến giải mới, sáng tạo (đạt tối đa từ 9 đến 10 điểm).

10.5. Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Theo lịch của nhà trường.

11. Các yêu cầu khác của giảng viên: Theo hướng dẫn cụ thể trong mục 10.

Duyệt ngày 20 tháng 9 năm 2021

Trưởng khoa



Mai Văn Tùng

Trưởng bộ môn



Đào Thanh Thủy

Giảng viên



Nguyễn Thị Liên

BIÊN BẢN

Góp ý của các bên liên quan về ĐCCT học phần

1. Thời gian hội nghị

- Thời gian: 8h ngày 6 tháng 9 năm 2021
- Địa điểm: Tại văn phòng khoa KHXH
- Nội dung hội nghị: Tổ chức góp ý về Đề cương chi tiết học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam

- Thành phần tham dự:

PGS.TS. Mai Văn Tùng – Trưởng khoa Khoa học - Xã hội

TS. Đào Thanh Thủy – TBM VNH - DL

ThS. Dương Thị Hiền – PTBM VNH-DL

ThS. Hoàng Hồng Anh – GV bộ môn VNH-DL

ThS. Nguyễn Thị Liên – GV Bộ môn VNH-DL

SV:

2. Chủ tọa hội nghị: - PGS.TS. Mai Văn Tùng - Chức vụ: Trưởng Khoa Khoa học Xã hội.

3. Thư ký hội nghị: ThS. Hoàng Hồng Anh - Chức vụ: Giảng viên Bộ môn VNH-DL, Khoa KHXH.

4. Nội dung:

- TS. Đào Thanh Thủy phát biểu khai mạc hội nghị: Với mong muốn tiếp thu ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên về Đề cương chi tiết học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam sửa đổi theo hướng phát huy năng lực và định hướng ứng dụng nghề nghiệp, giúp cho sinh viên sau khi ra trường có thể đạt được các năng lực mà đơn vị sử dụng lao động và xã hội yêu cầu, nâng cao năng lực thực hành cho sinh viên, gắn kết đào tạo và thực tiễn.

- PGS.TS. Mai Văn Tùng: nêu quy định mới về biên soạn và thẩm định ĐCCTHP.

- ThS. Dương Thị Hiền cho rằng ĐCCT phải được xây dựng trên cơ sở đáp ứng những yêu cầu của chương trình giáo dục đại học và thực tiễn giáo dục phổ thông. Những kiến thức, kỹ năng, năng lực đưa ra đã đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, có sự lồng ghép giữa kiến thức cơ bản với các nội dung thực hành.

- ThS. Hoàng Hồng Anh: do đặc thù của học phần, các phương pháp đánh giá thì sẽ tiện và phù hợp cho giảng viên khi sử dụng để đánh giá kết quả của SV.

- SV: ĐCCTHP nên có nhiều bài tập cá nhân và nhóm để rèn luyện kỹ năng cho người học.

- SV: các hoạt động nhóm và thảo luận nhóm phải phát huy được tính tập thể, sự tự giác và khả năng báo cáo của sinh viên

- SV: Cần bổ sung một số yêu cầu tự học liên quan đến đọc tài liệu tiếng Anh.

5. Kết luận

Đề nghị giảng viên biên soạn đề cương xem xét bổ sung, chỉnh sửa, cập nhật theo các ý kiến của hội nghị.

Thư ký

Chủ tọa



Hoàng Hồng Anh

Mai Văn Tùng

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Bộ môn: VNH-DL

I. Phần chung

1. Thành phần hội đồng nghiệm thu đề cương chi tiết gồm:

STT	Họ và tên	Học vị, chức danh, chức vụ	Chức danh trong HĐ	Ghi chú
1	Đào Thanh Thủy	TS. Trưởng BM	Chủ tịch	
2	Dương Thị Hiền	ThS. PTBM VNH - DL	Ủy viên	
3	Ngô Xuân Sao	ThS. Giảng viên	Ủy viên	
4	Hoàng Hồng Anh	ThS. Giảng viên	Thư ký	

2. Thời gian: 8h ngày 13 tháng 9 năm 2021

3. Địa điểm: phòng Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, tầng 1, nhà A5, Cơ sở chính, Đại học Hồng Đức.

4. Nội dung: Hội đồng họp nghiệm thu đề cương chi tiết học phần theo học chế tín chỉ.

- Tên học phần: **Cơ sở văn hóa Việt Nam**
- Số tín chỉ: 02
- Chuyên ngành đào tạo: Dùng chung cho bậc Đại học

II. Phần nhận xét

Sau khi nghe tác giả trình bày nội dung đề cương chi tiết học phần, Hội đồng nhận xét, thảo luận, góp ý và thống nhất một số ý kiến sau:

- Về hình thức: Đề cương trình bày đúng mẫu của nhà trường qui định.
- Về cấu trúc: Hợp lí, khoa học.
- Về nội dung: Nội dung phù hợp với chương trình đào tạo chuyên ngành và theo định hướng giúp người học tự học, tự nghiên cứu.

III. Kết luận

Hội đồng thống nhất thông qua đề cương chi tiết trên và đề nghị nhà trường thông qua để giảng dạy bắt đầu từ năm học 2021-2022.

Buổi họp kết thúc hồi 9h00 cùng ngày.

Thư kí Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng



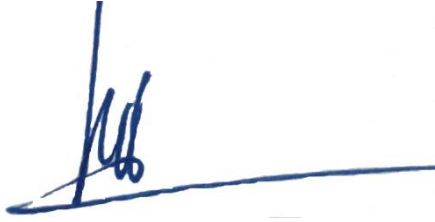
Hoàng Hồng Anh



Đào Thanh Thủy

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ



PGS.TS. Mai Văn Tùng

Dương Thị Hiền

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (ĐCCTHP)

Tên học phần (HP): Cơ sở văn hóa Việt Nam

Ngành/khoá đào tạo: ĐH

Mã số học phần: 121005 ; Số tín chỉ: 02

Họ tên GV/nhóm GV biên soạn (học vị, đơn vị): Nguyễn Thị Liên

Bộ môn phụ trách HP (tên, địa chỉ): BM VNH - DL, khoa Khoa học Xã hội.

Họ tên lãnh đạo (Bộ môn, Khoa) phê duyệt: Đào Thanh Thủy

Họ tên GV đánh giá (học vị, đơn vị): Nguyễn Thị Liên, GV Bộ môn VNH - DL,
khoa KHXH

I. Phần đánh giá chung:

1.1. Hội thảo biên soạn ĐCCTHP:

- Có tổ chức hội thảo (HT) (ngày HT .../.../ 20....); Không HT; Chưa xác định HT

- Hồ sơ hội thảo đầy đủ; Hồ sơ hội thảo chưa đầy đủ; Không có hồ sơ hội thảo

Đánh giá, đề nghị:

.....

1.2. Ý kiến đóng góp của các bên liên quan (Giảng viên, SV đã học học phần, chuyên gia):

- Có lấy ý kiến; Không lấy ý kiến; Chưa xác định;

- Hồ sơ về ý kiến: Đầy đủ; Chưa đầy đủ; Không có.

Đánh giá, đề nghị:

.....

1.3. Ký duyệt, phát hành:

- Có ngày ký duyệt bản in: (.../.../20...); Không đầy đủ; Không có.

- Chữ ký người soạn, người duyệt bản in lưu: Đủ; Còn thiếu; Không có.

Đánh giá, đề nghị:

.....

1.4. Cấu trúc theo mẫu do Nhà trường ban hành:

Đúng mẫu; Đúng mẫu nhưng còn thiếu.

Đánh giá, đề nghị:

.....

1.5. Thông tin chung về học phần:

- Học phần (HP) bắt buộc; HP tự chọn; Số HP tiên quyết;

- Số giờ tín chỉ đối với các hoạt động: Lý thuyết; Thảo luận; Hoạt động nhóm; Làm bài trên lớp; Thực hành - thực tập; Tự học

.....; Khác.....

Kết luận: Đúng quy định trong chương trình; Có sai khác; Thiếu thông tin

Đánh giá, đề nghị:

.....

1.6. Thông tin về GV/nhóm GV/trợ giảng: Đầy đủ; Còn thiếu

Đánh giá, đề nghị:

.....

II. Phần đánh giá nội dung ĐCCTHP:

2.1. Chuẩn đầu ra học phần:

- CĐR phù hợp với CĐR CTĐT; Một số MT chưa phù hợp; Nhiều MT chưa phù hợp

Đánh giá, đề nghị:

.....

2.2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Đầy đủ, đúng quy định; Chưa đầy đủ; Chưa đúng quy định

Đánh giá, đề nghị:

.....

2.3. Nội dung chi tiết HP:

- Nội dung đúng, đủ, hợp lý; Một số ND chưa hợp lý; Nhiều ND chưa hợp lý

Đánh giá, đề nghị:

.....

2.4. Tài liệu dạy học:

- Đầy đủ theo quy định; Còn thiếu; Quá nhiều.

Đánh giá, đề nghị:

.....

2.5. Đánh giá kết quả học tập:

- Số bài KTĐG thường xuyên
-

- Các hình thức KTĐG:
-

- Mức độ phù hợp giữa hình thức đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

- Phù hợp; Tương đối phù hợp; Chưa phù hợp.

Đánh giá, đề nghị:

.....

2.6. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học:

- Sự phù hợp giữa nội dung dạy học với hình thức dạy học:

- Phù hợp; Tương đối phù hợp; Chưa phù hợp.

- Sự phù hợp giữa nội dung dạy học với việc đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

- Phù hợp; Tương đối phù hợp; Chưa phù hợp.

Đánh giá, đề nghị:

.....

2.7. Quy định đối với sinh viên:

- Các quy định về chuyên cần, thái độ hoàn thành nhiệm vụ đối với SV:

- Có đầy đủ; Chưa đầy đủ; Không có.

- Các quy định phù hợp với quy chế đào tạo và yêu cầu của HP:

- Phù hợp; Một số QĐ chưa phù hợp; Nhiều QĐ chưa phù hợp.

Đánh giá, đề nghị:

.....

2.8. Các yêu cầu khác của giảng viên:

- Phù hợp; Tương đối phù hợp; Chưa phù hợp.

III. Kết luận và đề nghị:

3.1. Kết luận: ĐCCTHP đảm bảo các yêu cầu

- Đảm bảo các yêu cầu nhưng còn tồn tại cần điều chỉnh;

Chưa đảm bảo các yêu cầu, cần thẩm định lại.

3.2. *Đề nghị:* Đưa vào sử dụng và giảng dạy bắt đầu từ năm học 2021-2022.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021
Người đánh giá ĐCCTHP



Nguyễn Thị Liên